

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày: 29-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thành Công

Ông Đỗ Tuấn Đức

Bà Nguyễn Thu Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồng Thị Ngh, sinh năm 1984; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Q, xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau; chỗ ở khác: Ấp Ph, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề Nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn L và bà Võ Thị H; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Đây là lần đầu tiên bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Công Dung của Văn phòng Luật sư Huỳnh Công Dung thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, Ng, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

2. Bà Phạm Hồng Nh, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

3. Bà Lê Kim A, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

4. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ph, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

5. Bà Lâm Kim Ph, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

6. Bà Ngô Thị Kh, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

7. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T (chồng bà Th. Văn bản ủy quyền ngày 18/01/2021). Ông T có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

9. Bà Lâm Ngọc Tr, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

10. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Ng, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

11. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

12. Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

13. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Mai H (văn bản ủy quyền ngày 21/01/2021). Bà Mai H có mặt.

14. Bà Trần Thị K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

15. Bà Phạm Kim Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

16. Bà Võ Thị Ph 1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

17. Bà Lâm Thị Th1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

18. Bà Huỳnh Xuân Th2, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau

19. Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

20. Bà Kiều Thanh A, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Ng, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

21. Bà Ngô Bích Nh, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

22. Bà Lê Thị Ch, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

23. Bà Lâm Hồng Ngh, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

24. Bà Trần Thị Nh1, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

25. Bà Võ Thu Th3, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Phúc H, sinh năm 1985

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp K, xã V, huyện Ph, tỉnh Cà Mau. Ông H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt Nh sau:

Từ năm 2014, Hồng Thị Ngh bắt đầu làm chủ hội chủ yếu cho những người buôn bán tại chợ R, xã R, huyện Ph, tỉnh Cà Mau tham gia để hưởng tiền cò. Tiền cò mà Ngh được hưởng là 80.000 đồng/lần hốt hội. Đến đầu năm 2015, Ngh tiếp tục mở 3 dây hội ngày, loại hội ngày 100.000 đồng. Hội viên không phải đi bỏ thăm mà Ngh tự định thăm ai muốn hốt hội thì phải cho Ngh biết trước để Ngh sắp xếp. Ngh không lập danh sách hội, nên hội viên không biết được những ai tham gia và tham gia bao nhiêu chân. Lợi dụng việc tin tưởng của hội viên, Ngh kê hội không vào dây hội để hốt hội, bán hội không chiếm đoạt tiền của hội viên ở 2 dây hội để trả nợ và chi xài cá nhân. Đến ngày 26/7/2015, Ngh cùng chồng và con bỏ lên Bình Dương làm công nhân và sinh sống, không liên lạc với ai. Có 02 dây hội bị Ngh chiếm đoạt liên quan đến 27 hội viên gồm:

Dây thứ nhất: Mở ngày 03/6/2015 (nhằm ngày 17/4/2015 âm) loại hội 100.000 đồng (hội ngày) gồm 200 chân, có 27 hội viên tham gia chơi 130 chân, Ngh tham gia chơi 30 chân và kê thêm 40 chân hội không. Ngh chia dây hội này thành 2 dây hội nhỏ mỗi dây có 100 chân (100 phần), mỗi ngày có 02 chân hội được hốt. Dây hội này mở được 54 kỳ (108 chân) thì ngưng. Ngh tham gia 30 chân hội và đã hốt hết 30 chân (từ kỳ thứ 1 đến kỳ thứ 15).

- Từ kỳ 16 đến kỳ 20, hội viên hốt 10 chân hội Ngh giao tiền đầy đủ Ch hội viên

- Từ kỳ 21 đến kỳ 31 (từ ngày 23/6/2015 đến 03/7/2015) = 11 kỳ, Ngh định thăm 14.000 đồng, hội sống đóng 86.000 đồng, hội chết đóng 100.000 đồng. Ngh hốt và chiếm đoạt 22 chân hội không được: $124.520.000 \text{ đồng} = (10 \text{ chân hội chết} \times 100.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ kỳ}) + (120 \text{ chân hội sống} \times 86.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ kỳ})$.

- Từ kỳ 32 đến kỳ 43, hội viên hốt 24 chân hội Ngh giao tiền đầy đủ Ch hội viên.

- Từ kỳ 44 đến kỳ 49 (từ ngày 16/7/2015 đến 21/7/2015) = 06 kỳ, Ngh định thăm 15.000 đồng, hội sống đóng 85.000 đồng, Ngh hốt 12 chân hội không, chiếm đoạt được: $69.360.000 \text{ đồng} = (34 \text{ chân hội chết} \times 100.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ kỳ}) + (96 \text{ chân hội sống} \times 85.000 \text{ đồng} \times 6 \text{ kỳ})$.

- Từ kỳ 50 đến kỳ 52 (từ ngày 22/7/2015 đến 24/7/2015) = 03 kỳ, Ngh định thăm 13.000 đồng, hội sống đóng 87.000 đồng, Ngh hốt 06 chân hội không, chiếm đoạt được: $33.516.000 \text{ đồng} = (34 \text{ chân hội chết} \times 100.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ kỳ}) + (96 \text{ chân hội sống} \times 87.000 \text{ đồng} \times 3 \text{ kỳ})$. Do hội viên Phạm Kim Ph chưa đóng 10 chân hội sống trong kỳ 51 và 52 với số tiền 1.740.000 đồng, nên số tiền Ngh chiếm đoạt còn lại là $33.516.000 \text{ đồng} - 1.740.000 \text{ đồng} = 31.776.000 \text{ đồng}$.

- Kỳ 53 mở ngày 25/7/2015, Ngh định thăm 13.000 đồng, hội sống đóng 87.000 đồng, Ngh tự ý hốt 02 chân hội của hội viên khác, chiếm đoạt được: (100.000 đồng

x 34 chân hội chết) + (96 chân hội sống x 87.000 đồng) = 11.752.000 đồng. Do hội viên Phạm Kim Ph chưa đóng 10 chân hội sống trong kỳ này với số tiền 870.000 đồng, nên số tiền Ngh chiếm đoạt còn lại là 11.752.000 đồng - 870.000 đồng = 10.882.000 đồng.

Tổng số tiền Ngh hốt hội và chiếm đoạt 42 chân hội là: 124.520.000 đồng + 69.360.000 đồng + 33.516.000 đồng + 10.882.000 đồng = 238.278.000 đồng.

Ngoài ra ở đây hội này Ngh còn bán hội không 42 chân hội Ch 3 hội viên Nh sau:

- Bán cho chị Huỳnh Thị H 12 chân hội không chiếm đoạt 100.290.000 đồng (kỳ thứ 1 mở ngày 03/6/2015, Ngh bán 10 chân hội không, số tiền 83.350.000 đồng; kỳ thứ 10 mở ngày 12/6/2015, Ngh bán 2 chân hội không, số tiền 16.940.000 đồng). Ngh trả lãi chị Hồng 8.874.000 đồng.

- Bán cho chị Nguyễn Kim C 25 chân hội không, chiếm đoạt 212.850.000 đồng (Kỳ thứ 1 mở ngày 03/6/2015, Ngh bán 10 chân hội không, số tiền 83.350.000 đồng; Kỳ 12 mở ngày 14/6/2015, Ngh bán 07 chân hội không, số tiền 59.500.000 đồng; Kỳ 28 mở ngày 30/6/2015, Ngh bán 08 chân hội không, số tiền 70.000.000 đồng). Ngh trả lãi Ch chị C 14.735.000 đồng.

- Bán cho anh Nguyễn Văn Kh 05 chân hội không, chiếm đoạt 45.000.000 đồng (bán ở kỳ thứ 3 mở ngày 05/6/2015). Ngh trả lãi Ch Anh Kh 3.660.000 đồng.

Tổng số tiền Ngh bán hội không để chiếm đoạt là 358.140.000 đồng.

Nh vậy ở đây hội này, Ngh chiếm đoạt của các hội viên là: 238.278.000 đồng + 358.140.000 đồng = 596.418.000 đồng.

Dây thứ 2: Mở ngày 23/7/2015, loại 100.000 đồng (hội ngày), gồm 100 chân hội, có 13 hội viên tham gia chơi hội với 78 chân, Ngh tham gia chơi 22 chân. Dây hội mở được 04 kỳ (04 chân) thì Ngh bỏ trốn địa phương đi. Trong 4 kỳ mở hội thì Ngh đã hốt hết 2 kỳ (kỳ thứ 1 và kỳ thứ 2), 2 kỳ còn lại hội viên hốt. Mặc dù đây hội này mở ngày 23/7/2015, Nhng ngày 21/7/2015 Ngh đã bán hội không cho chị Huỳnh Thị H 15 chân hội chiếm đoạt số tiền 125.280.000 đồng, Ngh trả lãi cho chị Hồng 4 ngày = 900.000 đồng. Ngoài ra, Ngh còn bán 20 chân hội không cho 3 người, cụ thể.

- Kỳ 1 mở ngày 23/7/2015, Ngh bán cho chị Huỳnh Thị B 6 chân hội không chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng. Ngh trả lãi cho chị B 270.000 đồng.

Ngh bán cho chị Ngô Bích Nh 04 chân hội chiếm đoạt số tiền 34.000.000 đồng. Ngh trả lãi cho chị Nh 180.000 đồng.

- Kỳ 4 mở ngày 26/7/2015, Ngh bán cho chị Kiều Thanh A 10 chân hội không, chiếm đoạt số tiền 83.800.000 đồng. Ngh không có trả lãi.

Như vậy, ở đây hội này do có ý thức bỏ trốn, nên chỉ trong khoảng thời gian 5 ngày (từ 21 đến ngày 26/7/2015), Ngh đã bán 35 chân hội không để chiếm đoạt 293.080.000 đồng = (125.280.000 đồng + 50.000.000 đồng + 34.000.000 đồng + 83.800.000 đồng).

Tổng số tiền Ngh chiếm đoạt từ việc hốt hội không, hốt hội của hội viên khác và bán hội không ở 2 dây hội 03/6/3015 và dây hội 23/7/2015 là: 596.418.000 đồng + 293.080.000 đồng = 889.498.000 đồng.

Quá trình điều tra, Ngh và gia đình đã khắc phục được cho 04 hội viên tổng cộng số tiền là 80.000.000 đồng. Quá trình bán hội, Ngh có trả lãi cho hội viên 28.619.000 đồng.

Phần dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quA điều tra đã Ch Ngh và các hội viên ở 2 dây hội trên đối chiếu, sau khi trừ đi số tiền Ngh khắc phục, tiền trả lãi hội không, 2 bên thống nhất Ngh còn nợ 21 hội viên với tổng số tiền là 863.960.000 đồng, cụ thể:

(1) Huỳnh Thị H, sinh năm 1984, trú ấp Tân Quảng Đông, Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; số tiền 231.025.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015 là 13.869.000 đồng; tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015 là 1.360.000 đồng; tiền mua hội dây hội ngày 03/6/2015 là 100.290.000 đồng – 8.874.000 đồng tiền lãi = 91.416.000 đồng; tiền mua hội dây hội ngày 23/7/2015 là 125.280.000 đồng - 900.000 đồng tiền lãi= 124.380.000 đồng. Ngh đã khắc phục 20.000.000 đồng. Hồng tiếp tục yêu cầu Ngh bồi thường số tiền còn lại là 211.025.000 đồng.

(2) Phạm Hồng Nh, sinh năm 1973, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 18.492.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(3) Lê Kim A sinh năm 1961, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 49.630.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015 là 46.230.000 đồng; tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015 là 3.400.000 đồng).

(4) Nguyễn Thị U, sinh năm 1980 trú ấp Phòng Hộ xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, số tiền 4.623.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(5) Lâm Kim Ph sinh năm 1972, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 18.492.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(6) Ngô Thị Kh sinh năm 1973, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 18.492.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(7) Nguyễn Thị Th sinh năm 1967, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 9.246.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(8). Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1982, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 36.312.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(9) Lâm Ngọc Tr, sinh năm 1970, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 18.492.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(10) Nguyễn Thị D, sinh năm 1986, trú ấp Tân Quảng Đông, Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 27.738.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015).

(11) Huỳnh Thị B, sinh năm 1986, trú ấp Xóm Mới xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, số tiền 61.016.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015 là 9.246.000 đồng; tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015 là 2.040.000 đồng; tiền mua hội dây hội ngày 23/7/2015 là 49.730.000 đồng).

(12) Nguyễn Kim C, sinh năm 1984, trú khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau, số tiền 225.853.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015

là 27.738.000 đồng; tiền mua hội dây hội ngày 03/6/2015 là 198.115.000 đồng). Ngh khắc phục 20.000.000 đồng. C tiếp tục yêu cầu Ngh bồi thường số tiền còn lại là 205.853.000 đồng.

(13) Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1969, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 9.246.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015); nhận 30 kg vải, 01 cái tủ nhựa. Mai và Ngh thống nhất ước tính trị giá 4.246.000 đồng. Hiện tại, Mai tiếp tục yêu cầu Ngh bồi thường số tiền còn lại là 5.000.000 đồng.

(14) Trần Thị K, sinh năm 1968, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 9.246.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015); nhận 16 kg vải, K và Ngh thống nhất ước tính trị giá 3.000.000 đồng. Ngh khắc phục thêm 3.000.000 đồng. Hiện tại, K tiếp tục yêu cầu Ngh bồi thường số tiền còn lại là 3.246.000 đồng.

(15) Phạm Kim Ph, sinh năm 1980, trú ấp Quảng Phú, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 42.780.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015). Ngh khắc phục 35.000.000 đồng. Ph tiếp tục yêu cầu Ngh bồi thường số tiền còn lại là 7.780.000 đồng.

(16) Võ Thị Ph 1, sinh năm 1977, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau số tiền 5.303.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 03/6/2015 là 4.623.000 đồng; tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015 là 680.000 đồng).

(17) Lâm Thị Th1, sinh năm 1977, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau yêu cầu bồi thường số tiền 3.400.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015).

(18) Huỳnh Xuân Th2, sinh năm 1989, trú ấp Nà Lớn, xã Lâm Hải, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, số tiền 680.000 đồng (tiền đóng hội dây hội ngày 23/7/2015).

(19) Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1973, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau số tiền 41.340.000 đồng (tiền mua hội dây hội ngày 03/6/2015).

(20) K Thanh A sinh năm 1987, trú ấp Tân Quảng Đông, xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, số tiền 83.800.000 đồng (tiền mua hội dây hội ngày 23/7/2015).

(21) Ngô Bích Nh, sinh năm 1984, trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau số tiền 34.000.000 đồng (tiền mua hội dây hội ngày 23/7/2015).

Có 4 hội viên không yêu cầu, gồm có Lê Thị Ch, Lâm Hồng Ngh, Trần Thị Nh1 và Võ Thu Th3.

Có 6 hội viên chưa ghi được lời khai do họ không còn ở địa phương nên tách ra sau này giữa họ và Ngh không thỏa thuận được thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự, gồm:

(1) Hồ Thị L, sinh năm 1977; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

(2) Phan Thị Thanh Tr1, sinh năm 1970; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

(3) Trần Thanh N, sinh năm 1984; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

(4) Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1988; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

(5) Ngô Thanh Th, sinh năm 1981; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;

(6) Trịnh Thúy H, sinh năm 1988; trú ấp Rạch Chèo, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Tại Cáo trạng số 40/CT-VKS-P1 ngày 07 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố Ngh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, phạt bị cáo từ 09 năm đến 11 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo hoàn trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại. Chấp nhận ý kiến của bị cáo đồng ý Thanh toán cho bà Ph khoản tiền nợ hui 89.200.000 đồng.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ dưới khung hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại có yêu cầu bị cáo cùng chồng phải có trách nhiệm trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và tiền bị cáo còn nợ lại liên quan đến các dây hui bị cáo chiếm đoạt; Về trách nhiệm hình sự: Bị hại có yêu cầu xử lý bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, gồm có bà Hồng, bà Nh, bà Kim A, bà Ph, bà Kh, bà Th, bà D, bà B, bà C, ông Kh; Bà A và bà Mai H yêu cầu xử lý nghiêm theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt, đồng ý Thanh toán các khoản nợ tiền hui theo yêu cầu của các bị hại. Riêng đối với bà Ph, bị cáo đồng ý Thanh toán cho bà Ph khoản tiền hui chiếm đoạt còn nợ lại là 7.780.000 đồng và 89.200.000 đồng của dây hui mẫn (không liên quan đến 02 dây hui mà bị cáo có hành vi chiếm đoạt). Số tiền bị cáo chiếm đoạt dùng để trả nợ, chi xài cho gia đình. Chồng bị cáo cùng có nghĩa vụ với bị cáo Thanh toán nợ cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Qua đó, có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/6/2015 đến 26/7/2015, lợi dụng việc làm chủ hội 02 dây hội, loại hội 100.000 đồng, một ngày khai một lần, dây thứ nhất mở ngày 03/6/2015 (nhằm ngày 17/4/2015 âm lịch), dây thứ hai mở ngày 23/7/2015, Hồng Thị Ngh đã kê hội không để hốt hội, tự ý hốt hội của hội viên và bán hội không chiếm đoạt tổng số tiền là 889.498.000 (tám trăm tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn) đồng. Trong đó, ở dây hội thứ nhất, Ngh kê không 40 chân hội chiếm đoạt của các hội viên 227.396.000 đồng, tự ý hốt 02 chân hội của hội viên chiếm đoạt 10.288.000 đồng và bán 42 chân hội không cho 03 hội viên chiếm đoạt 358.140.000 đồng (bao gồm: Bán cho bà Huỳnh Thị H 12 chân hội không, chiếm đoạt 100.290.000 đồng; bán cho bà Nguyễn Kim C 25 chân hội không, chiếm đoạt 212.850.000 đồng và bán cho ông Nguyễn Văn Kh 05 chân hội không, chiếm đoạt 45.000.000 đồng); Ở dây hội thứ hai, Ngh bán 35 chân hội không chiếm đoạt 293.080.000 đồng (bao gồm: Bán cho bà Huỳnh Thị H 15 chân hội, chiếm đoạt 125.280.000 đồng; bán cho bà Huỳnh Thị B 6 chân hội không, chiếm đoạt 50.000.000 đồng; bán hội không cho bà Ngô Bích Nh 04 chân hội chiếm đoạt 34.000.000 đồng, bán cho bà K Thanh A 10 chân hội không, chiếm đoạt 83.800.000 đồng). Với những tình tiết như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Chỉ vì động cơ vụ lợi muốn có tiền trả nợ và chi xài cá nhân, mà bị cáo có hành vi gian dối trong việc kê hội không để hốt hội, tự ý hốt hội và bán hội không để chiếm đoạt tiền của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu riêng của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ sau đây cho bị cáo: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Câu ruột của bị cáo là ông Võ Văn D có tham gia Cách mạng, được hưởng chính sách như thương binh và được tặng kỷ niệm chương Cựu chiến binh (bút lục số 477-479); Quá trình điều tra, các bị hại gồm bà K, bà Ph, bà Ph 1, bà Th1, bà Th2, bà Nh, bà Ch, bà Ngh, bà Nh1 và bà Th3 không có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự và các đặc điểm nhân thân của bị cáo, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để có thời gian cải tạo thành

người tốt cũng như phòng ngừa chung. Do số tiền bị cáo và gia đình khắc phục hậu quả còn ít so với tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, nên không chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau cũng như của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất số tiền và đồng ý Thanh toán cho các bị hại số tiền được đối chiếu trong giai đoạn điều tra và được nêu trong phần nội dung của bản án.

Đối với bà Phạm Kim Ph, quá trình điều tra, bà Ph xác định bị cáo nợ tổng số tiền là 131.980.000 đồng, gồm nợ 42.780.000 đồng liên quan đến 02 dây hui mà bị cáo lừa đảo và 89.200.000 đồng của dây hui mẫn. Tuy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra, bà Ph có yêu cầu bị cáo Thanh toán 02 khoản tiền này và được bị cáo chấp nhận.

Đối với ông Đỗ Phúc H là chồng của bị cáo, quá trình điều tra chưa làm việc được do ông H đã đi khỏi địa phương, nên không có cơ sở kết luận ông H có gian dối cùng bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại hay không, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra xử lý sau. Tuy nhiên, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, nên ông H phải chịu trách nhiệm liên đới cùng bị cáo trong việc Thanh toán các khoản tiền nói trên cho các bị hại theo như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có căn cứ.

[7] Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Đối với 06 hui viên còn lại gồm có Hồ Thị L, Phan Thị Thanh Tr, Trần Thanh N, Nguyễn Thị Th1, Ngô Thanh Th4 và Trịnh Thúy H, do không còn ở địa phương, nên Cơ quan điều tra không làm việc được. Trường hợp giữa Ngh và những người này không thỏa thuận được việc Thanh toán nợ thì giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 48; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồng Thị Ngh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
2. Phạt bị cáo Ngh 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

3. Buộc bị cáo cùng chồng là ông Đỗ Phúc H cùng chịu trách nhiệm liên đới Thanh toán tổng số tiền 953.160.000 (chín trăm năm mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng cho bị hại, cụ thể Nh sau:

3.1. Thanh toán cho bà Huỳnh Thị H số tiền 211.025.000 (hai trăm mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng;

3.2. Thanh toán cho bà Phạm Hồng Nh số tiền 18.492.000 (mười tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng;

3.3. Thanh toán cho bà Lê Kim A số tiền 49.630.000 (bốn mươi chín triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng;

3.4. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị U số tiền 4.623.000 (bốn triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn) đồng;

3.5. Thanh toán cho bà Lâm Kim Ph số tiền 18.492.000 (mười tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng;

3.6. Thanh toán cho bà Ngô Thị Kh số tiền 18.492.000 (mười tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng;

3.7. Thanh toán cho Nguyễn Thị Th số tiền 9.246.000 (chín triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng;

3.8. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 36.312.000 (ba mươi sáu triệu ba trăm mười hai nghìn) đồng;

3.9. Thanh toán cho bà Lâm Ngọc Tr số tiền 18.492.000 (mười tám triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng;

3.10. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị D số tiền 27.738.000 (hai mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn) đồng;

3.11. Thanh toán cho bà Huỳnh Thị B số tiền 61.016.000 (sáu mươi một triệu không trăm mười sáu nghìn) đồng;

3.12. Thanh toán cho bà Nguyễn Kim C số tiền 205.853.000 (hai trăm lẻ năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn) đồng;

3.13. Thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng;

3.14. Thanh toán cho bà Trần Thị K số tiền 3.246.000 (ba triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng;

3.15. Thanh toán cho bà Phạm Kim Ph số tiền 96.980.000 (chín mươi sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng;

3.16. Thanh toán cho bà Võ Thị Ph 1 số tiền 5.303.000 (năm triệu ba trăm lẻ ba nghìn) đồng;

3.17. Thanh toán cho bà Lâm Thị Th1 số tiền 3.400.000 (ba triệu bốn trăm nghìn) đồng;

3.18. Thanh toán cho bà Huỳnh Xuân Th2 số tiền 680.000 (sáu trăm tám mươi nghìn) đồng;

3.19. Thanh toán cho ông Nguyễn Văn Kh số tiền 41.340.000 (bốn mươi một triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng;

3.20. Thanh toán cho bà K Thanh A số tiền 83.800.000 (tám mươi ba triệu tám trăm nghìn) đồng;

3.21. Thanh toán cho bà Ngô Bích Nh số tiền 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo và ông Đỗ Phúc H cùng phải chịu 40.594.800 (bốn mươi triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Bị cáo, bị hại (gồm có: Bà Thị H, bà Hồng Nh, bà Kim A, bà Kim Ph, bà Kh, bà Th, bà Mai H, bà D, bà B, bà C, bà Tuyết M) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại còn lại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd cấp cao tại TP HCM;
- VKS nd tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án hình sự;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Cục THA dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn, Tòa HS, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế